

Tài liệu
Hướng
dẫn cho
Bên vay

Khung Môi trường và Xã
hội cho Các Dự án Đầu tư

TCMTXH9:
Trung gian tài chính

Các Tài liệu Hướng dẫn này nhằm mục đích hướng dẫn cho Bên vay về cách áp dụng các Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội (TCMTXH) thuộc Khung Môi trường và Xã hội năm 2016 của Ngân hàng Thế giới. Các Tài liệu Hướng dẫn giúp giải thích các yêu cầu của các TCMTXH; những hướng dẫn này không phải là chính sách của Ngân hàng và cũng không có tính bắt buộc. Các Tài liệu Hướng dẫn không thay thế sự cần thiết phải đánh giá kỹ lưỡng khi đưa ra các quyết định liên quan đến dự án. Nếu có bất kỳ chi tiết nào không thống nhất giữa Các Tài liệu Hướng dẫn và các TCMTXH thì các quy định trong TCMTXH sẽ được áp dụng. Mỗi đoạn trích dẫn từ TCMTXH đều được in trong khung, và có chú giải tương ứng ở dưới.

Phiên bản số 1
Xuất bản tháng 6/2018

Giới thiệu.....	1
Mục tiêu.....	Error! Bookmark not defined.
Phạm vi áp dụng.....	Error! Bookmark not defined.
Yêu cầu	Error! Bookmark not defined.
A. Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội.....	9
Chính sách Môi trường và Xã hội	9
Quy trình Môi trường và Xã hội	10
Năng lực và khả năng tổ chức.....	12
Theo dõi và Báo cáo.....	13
B. Huy động sự tham gia của các bên liên quan.....	14
Tài liệu tham khảo.....	14

Giới thiệu

1. TCMTXH9 công nhận nguồn vốn trong nước dồi dào, thị trường tài chính tốt, và tiếp cận đến các nguồn tài chính là quan trọng đối với phát triển kinh tế, tăng trưởng và giảm nghèo. NHTG cam kết hỗ trợ phát triển khu vực tài chính bền vững và tăng cường vai trò của nguồn vốn và thị trường tài chính trong nước.

2. Các tổ chức trung gian tài chính (TGTC) cần giám sát và quản lý các rủi ro, ảnh hưởng môi trường và xã hội đối với danh mục đầu tư và các tiểu dự án của mình, cũng như giám sát rủi ro danh mục đầu tư nếu cần phù hợp với bản chất cung cấp tài chính trung gian. Hình thức TGTC quản lý danh mục đầu tư khá đa dạng, tùy vào số lượng các yếu tố liên quan, như năng lực của TGTC, tính chất, phạm vi của nguồn được TGTC cung cấp.

3. Các TGTC cần xây dựng và duy trì, dưới dạng một hệ thống quản lý môi trường và xã hội, các quy trình và năng lực để đánh giá, quản lý và giám sát rủi ro và tác động của các tiểu dự án, cũng như quản lý tổng thể rủi ro của toàn danh mục đầu tư một cách có trách nhiệm.

Mục tiêu

- Xác định các TGTC cần đánh giá và quản lý các rủi ro và tác động môi trường và xã hội đi kèm với tiểu dự án mà TGTC đầu tư.
- Khuyến khích áp dụng các quy trình tốt về quản lý môi trường và xã hội cho những tiểu dự án được TGTC đầu tư.
- Tăng cường hiệu quả quản lý môi trường, nguồn nhân lực của TGTC.

Phạm vi áp dụng

4. TCMTXH này áp dụng cho các TGTC nhận hỗ trợ tài chính từ NHTG. Các TGTC là những đơn vị cung cấp dịch vụ tài chính tư nhân và công cộng, bao gồm các ngân hàng phát triển quốc gia và vùng đầu tư nguồn lực tài chính vào một loạt hoạt động kinh tế của các ngành.¹ Hoạt động trung gian tài chính còn bao gồm cung cấp tài chính hoặc bảo lãnh của một số TGTC cho các TGTC khác. Trong Tiêu chuẩn này, “tiểu dự án của TGTC” chỉ những dự án được TGTC đầu tư với hỗ trợ của NHTG.² Trường hợp dự án có TGTC này cho TGTC khác vay lại thì “tiểu dự án của TGTC” sẽ gồm các tiểu dự án của từng TGTC tiếp theo.

Chú thích số 1. Những TGTC đó sử dụng các sản phẩm tài chính khác nhau như cho vay dự án, cho vay tập đoàn, cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ, cho vay nhỏ, cho vay nhà ở, cho thuê, và cho vay thương mại. TCMTXH này áp dụng cho tất cả các loại hình cung cấp tài chính và sản phẩm tài chính bởi các TGTC nhằm đến các hoạt động kinh doanh sản xuất.

Chú thích số 2. “Các tiểu dự án TGTC” được xác định là những dự án hoặc hoạt động được cấp vốn bởi một TGTC. Khi một TGTC cấp vốn hoặc bảo lãnh cho các TGTC khác, “Tiểu dự án TGTC” được xác định là các dự án hoặc hoạt động được đầu tư bởi TGTC được cấp vốn hoặc được bảo lãnh.

GN4.1. Hỗ trợ tài chính dự án đầu tư của Ngân hàng Thế giới (NHTG) cho các trung gian tài chính (TGTC) có thể được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, ví dụ:

- (a) Các khoản vay, tín dụng, tài trợ cho các TGTC, được họ sử dụng để cho vay hoặc làm vốn góp chủ sở hữu trong các tiểu dự án cụ thể, hoặc cho các TGTC khác vay lại để cho vay hoặc làm vốn góp chủ sở hữu trong các tiểu dự án cụ thể; và
- (b) Bảo lãnh các TGTC để họ có thể huy động tài chính vay nợ cho các khoản vay, khoản bảo đảm, hoặc vốn góp chủ sở hữu trong các tiểu dự án cụ thể.

Phạm vi áp dụng TCMTXH9 tùy thuộc các hoạt động của dự án hoặc các cam kết trong khuôn khổ hỗ trợ tài chính dự án đầu tư của NHTG. Các TGTC có thể được nhận hỗ trợ kỹ thuật thông qua các khoản vay, tín dụng và tài trợ thuộc khuôn khổ hỗ trợ tài chính dự án đầu tư của NHTG.

GN4.2. Trung gian tài chính hỗ trợ cấu trúc dự án có thể bao gồm các loại hình tổ chức sau:

- (a) Bộ Tài chính của các quốc gia;
- (b) Ngân hàng Trung ương của các quốc gia;
- (c) Các thể chế tài chính nhà nước, bao gồm cơ quan nhà nước, chính quyền, hoặc các ban/ủy ban không thành lập theo luật doanh nghiệp;
- (d) Các thể chế tài chính độc lập được thành lập theo luật doanh nghiệp (bao gồm các ngân hàng và công ty tài chính, thuộc sở hữu nhà nước hoặc tư nhân); hoặc
- (e) Các quỹ có quản lý quỹ, bao gồm các quỹ được thành lập chính thức, hoặc các quỹ dưới hình thức tài khoản ngân hàng của chính phủ dùng cho một mục đích xác định trong dự án (không có nhân viên hoặc nguồn lực hoạt động). Loại hình này không bao gồm các quỹ không thuộc trung gian tài chính, ví dụ, các cơ chế phối hợp tài trợ.

GN4.3. Các TGTC có thể cung cấp hàng loạt sản phẩm và dịch vụ tài chính bao gồm các sản phẩm tín dụng có tài trợ (vay vốn) hoặc không có tài trợ (bảo lãnh); các sản phẩm liên quan đến mua bán ngoại tệ (ví dụ, bảo hiểm rủi ro, hoán đổi), các sản phẩm ngân hàng đầu tư (ví dụ, bao tiêu trái phiếu, thu xếp phát hành vốn cổ phần); đầu tư vốn cổ phần; hoặc quản lý quỹ.

GN4.4. Các dự án trung gian tài chính có thể gồm một hoặc nhiều TGTC, và các tổ chức tham gia được mô tả bằng nhiều thuật ngữ khác nhau. Ví dụ, NHTG cấp vốn tài trợ dự án đầu tư cho Bộ Tài chính (cơ quan đứng ra vay), Bộ Tài chính giao quyền quản lý hạn mức tín dụng cho một TGTC đầu mối (tổ chức cho vay bán buôn), TGTC đầu mối cho các TGTC khác vay lại (tổ chức cho

vay bán lẻ), các TGTC này cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ vay để thực hiện các dự án hoặc hoạt động của doanh nghiệp (các tiểu dự án TGTC).

GN4.5. “*Tiểu dự án TGTC*” là dự án hoặc hoạt động sau cùng được TGTC hỗ trợ. Theo chú thích số 2, nếu một TGTC hỗ trợ tài chính cho một TGTC khác (ví dụ, thông qua một khoản vay hoặc bảo lãnh), tiểu dự án TGTC sẽ được hiểu là dự án hoặc hoạt động được hỗ trợ bởi TGTC thứ hai. Ví dụ, nếu một TGTC cấp một khoản vay cho một tổ chức tài chính nông thôn, sau đó tổ chức tài chính nông thôn dùng tiền khoản vay đó để cho một hộ nông dân vay lại (khi đó hộ nông dân được gọi là bên vay lại), hộ nông dân dùng tiền đi vay lại đó để mở rộng hoạt động canh tác, như vậy tiểu dự án TGTC ở đây chính là hoạt động mở rộng canh tác của hộ nông dân.

GN4.6. Nếu dự án do NHTG tài trợ bao gồm hỗ trợ kỹ thuật cho một TGTC, TGTC đó phải tuân thủ các yêu cầu trong TCMTXH1 có liên quan và phù hợp với tính chất và rủi ro của hỗ trợ kỹ thuật đó.

5. *Những yêu cầu của TCMTXH này áp dụng cho tất cả các TGTC nhận được hỗ trợ trực tiếp từ NHTG hoặc từ Bên vay, hoặc qua Bên vay hoặc TGTC khác như sau:*

- (a) *Khi NHTG hỗ trợ TGTC cấp vốn cho các tiểu dự án đã được xác định rõ của TGTC, những yêu cầu trong TCMTXH này sẽ được áp dụng cho mỗi tiểu dự án đó;*
- (b) *Trường hợp NHTG hỗ trợ TGTC vì mục đích chung,³ các yêu cầu của Tiêu chuẩn này sẽ áp dụng cho toàn bộ danh mục các tiểu dự án tương lai của TGTC kể từ ngày thỏa thuận pháp lý có hiệu lực.*

Chú thích số 3. Hỗ trợ vì ‘mục đích chung’ nghĩa là hỗ trợ không thể gắn với một tiểu dự án cụ thể của TGTC hoặc những loại hình đầu tư tài chính cụ thể.

GN5.1. Phạm vi và nội dung áp dụng của TCMTXH9 được xác định theo cách thức TGTC hoặc các TGTC sử dụng vốn hỗ trợ của NHTG. Theo khoản 5, hỗ trợ của NHTG có thể chia thành hai loại: (a) hỗ trợ cho các tiểu dự án đã được xác định rõ; và (b) hỗ trợ cho mục đích chung:

(a) **Hỗ trợ nhằm vào một mục đích sử dụng cuối cụ thể, nói cách khác là hỗ trợ cho các tiểu dự án TGTC đã được xác định rõ.** Nếu hỗ trợ của NHTG nhằm vào một mục đích sử dụng cuối cụ thể, đã xác định (ví dụ, một hạn mức tín dụng cho các hoạt động kinh doanh cụ thể trong ngành, hoặc vốn hỗ trợ cho các tiểu dự án cụ thể), các yêu cầu trong TCMTXH9 sẽ áp dụng cho:

- i. Hoạt động hoặc phần việc cụ thể của TGTC tạo ra và quản lý mục đích sử dụng cuối, hoặc tiểu dự án đã xác định. TCMTXH9 không áp dụng cho các hoạt động khác của TGTC. TGTC chỉ phải xây dựng và thực hiện Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội (HTQLMTXH) cho phần việc hoặc hoạt động cụ thể đó; và

- ii. Các tiểu dự án TGTC được NHTG trực tiếp tài trợ hoặc bảo lãnh. TCMTXH9 không áp dụng hồi tố với các tiểu dự án đang triển khai, nhưng sẽ áp dụng với các khoản tài trợ tiếp theo cho tiểu dự án được NHTG hỗ trợ.
- (b) **Hỗ trợ tài chính cho mục đích chung, không có mục đích sử dụng cuối cụ thể.** Nếu hỗ trợ của NHTG không phải cho một mục đích sử dụng cuối cụ thể mà cho một mục đích chung (ví dụ, trung gian tài chính chung, tái vốn hóa, hoặc vốn cổ phần), các yêu cầu của TCMTXH9 sẽ được áp dụng cho:
- i. Toàn bộ TGTC, có nghĩa là TGTC phải xây dựng và thực hiện HTQLMTXH cho tất cả các hoạt động của TGTC kể từ ngày thỏa thuận pháp lý về tiếp nhận tài trợ của NHTG có hiệu lực; và
 - ii. Toàn bộ danh mục đầu tư do TGTC xây dựng, tính từ ngày thỏa thuận pháp lý giữa NHTG với Bên vay có hiệu lực. TCMTXH9 không áp dụng hồi tố với các tiểu dự án trong danh mục đầu tư hiện tại, nhưng sẽ áp dụng với các khoản tài trợ tiếp theo được NHTG hỗ trợ.

6. *Khi một TGTC nhận hỗ trợ từ NHTG và cung cấp tài chính hoặc bảo lãnh cho các TGTC khác, TGTC đó sẽ áp dụng những yêu cầu của TCMTXH này và sẽ bắt buộc mỗi TGTC được cung cấp tài chính hoặc bảo lãnh phải áp dụng những yêu cầu của TCMTXH này, như được nêu rõ trong khoản 5 của tiêu chuẩn này.*

GN6.1. Cách thức mỗi TGTC áp dụng yêu cầu của TCMTXH9 sẽ tùy thuộc vào mối quan hệ của TGTC đó với các TGTC khác. Các TGTC cần phải áp dụng các yêu cầu của TCMTXH9 một cách thống nhất trong tất cả các tiểu dự án mà TCMTXH9 được áp dụng. Nếu dòng vốn tài trợ đi qua nhiều TGTC, các yêu cầu liên quan đến TCMTXH9 phải được quy định trong thỏa thuận hợp đồng (vay vốn, góp vốn cổ phần, tài trợ, hoặc bảo lãnh) của từng TGTC với các TGTC khác.

Yêu cầu

7. *Các TGTC sẽ thiết lập và duy trì một hệ thống quản lý môi trường xã hội (HTQLMTXH) để liên tục xác định, đánh giá, quản lý và giám sát rủi ro và tác động môi trường và xã hội của các tiểu dự án. HTQLMTXH sẽ tương xứng với bản chất và mức độ rủi ro và tác động của các tiểu dự án, loại hình đầu tư và rủi ro chung ở mức độ danh mục dự án của TGTC.⁴ Khi TGTC có thể cho thấy đã có một HTQLMTXH, TGTC sẽ cung cấp bằng chứng đầy đủ về HTQLMTXH đó cho NHTG, chỉ ra những phần nào (nếu có) sẽ được tăng cường hoặc điều chỉnh để đáp ứng những yêu cầu của TCMTXH này.⁵*

Chú thích số 4. Để đánh giá tính đầy đủ của HTQLMTXH, danh mục đầu tư của TGTC có nghĩa là danh mục đầu tư của các tiểu dự án hiện tại và/hoặc các tiểu dự án được đề xuất mà TCMTXH này sẽ được áp dụng, như được mô tả trong khoản 5.

Chú thích số 5. Khi NHTG hỗ trợ một dự án liên quan đến các TGTC, và các cơ quan hợp tác đa phương và song phương khác, bao gồm cả IFC và MIGA, sẽ hoặc đã cung cấp hỗ trợ tài chính cho cùng một TGTC, NHTG có thể sẽ đồng ý dựa vào những yêu cầu của những cơ quan đó về đánh giá và quản lý rủi ro và tác động môi trường và xã hội của dự án, bao gồm cả tổ chức thể chế đã được xác lập bởi các TGTC tham gia, với điều kiện những yêu cầu đó sẽ giúp dự án đạt được mục tiêu nhất quán với TCMTXH này và các TCMTXH khác. Sau khi NHTG xem xét, TGTC có thể được yêu cầu nâng cao HTQLMTXH của mình khi NHTG cho là cần thiết.

GN7.1. Mặc dù các TGTC có thể gây ra các tác động môi trường xã hội trực tiếp từ các hoạt động của mình, ví dụ dự án năng lượng, nhưng khả năng họ gặp các rủi ro môi trường và xã hội thường phát sinh gián tiếp thông qua hoạt động cho vay hoặc đầu tư – nghĩa là từ danh mục đầu tư và các hoạt động có người sử dụng cuối. TCMTXH1 mô tả các loại rủi ro môi trường và xã hội đó, và tác động từ các rủi ro đó đối với môi trường tự nhiên (ví dụ, nước, không khí, đất, đa dạng sinh học) và con người (ví dụ, người lao động, người sử dụng cuối, các cộng đồng dân cư). Các rủi ro môi trường và xã hội gắn với những hoạt động tài chính của TGTC phụ thuộc vào các yếu tố như hoàn cảnh môi trường xã hội cụ thể liên quan đến các hoạt động có người sử dụng cuối của TGTC, hoặc yếu tố ngành hay hoàn cảnh địa lý. Nếu không thể quản lý các vấn đề môi trường và xã hội một cách hiệu quả, TGTC sẽ gặp nhiều vấn đề về tài chính, pháp lý và uy tín. Ví dụ, người sử dụng cuối có thể không trả được khoản vay, do các chi phí môi trường và xã hội và các gánh nặng trả nợ khác, hoặc TGTC có thể mất uy tín do liên quan đến các tác động môi trường và xã hội mà khách hàng gây ra.

GN7.2. TGTC nào chịu trách nhiệm trực tiếp lựa chọn và cấp vốn cho các tiểu dự án TGTC (TGTC chịu trách nhiệm) sẽ phải xây dựng và duy trì HTQLMTXH, nhằm đảm bảo rằng các rủi ro và tác động môi trường xã hội trong các tiểu dự án TGTC do TGTC chịu trách nhiệm tài trợ hoặc bảo lãnh được xác định, đánh giá, quản lý, giám sát và báo cáo một cách thích hợp. Quy trình đánh giá môi trường xã hội cần phải: (a) trên cơ sở có đầy đủ thông tin, hỗ trợ quyết định xem một rủi ro liên quan đến danh mục đầu tư và tài trợ hay bảo lãnh cho dự án có thể chấp nhận được đối với TGTC hay không; (b) hỗ trợ hạn chế tối đa các rủi ro môi trường xã hội gắn liền với danh mục đầu tư và giảm thiểu tác động của các tiểu dự án; và (c) hỗ trợ thực hiện các lợi ích môi trường và xã hội tiềm ẩn liên quan đến các tiểu dự án.

GN7.3. HTQLMTXH gồm các quy trình sàng lọc và phân loại các tiểu dự án đề xuất dựa trên các rủi ro và tác động môi trường xã hội tiềm ẩn, đánh giá môi trường và xã hội, theo dõi giám sát kết quả môi trường và xã hội của các tiểu dự án theo TCMTXH này và các TCMTXH còn lại, cũng như các quy định pháp luật trong nước và/hoặc luật pháp quốc tế, tùy theo quy định nào nghiêm ngặt hơn. Nếu đã có sẵn một HTQLMTXH, cần củng cố tăng cường hệ thống đó để đáp ứng các yêu cầu của TCMTXH9, trong trường hợp đó, TGTC nên xây dựng một kế hoạch hành động với các mốc thời gian cụ thể.

GN7.4. HTQLMTXH phải phù hợp với các nhu cầu của TGTC và các loại hình khoản vay hoặc đầu tư mà TGTC cấp vốn, và phải tương ứng với mức độ rủi ro môi trường xã hội cao nhất dự kiến cho các tiểu dự án và/hoặc danh mục đầu tư của TGTC. TGTC chịu trách nhiệm cần phải rà soát và cải tiến HTQLMTXH khi cần thiết trước khi hỗ trợ một tiểu dự án TGTC mới có mức độ rủi ro và tác động môi trường xã hội cao hơn.

GN7.5 Nếu Bên vay cho vay lại vốn tài trợ của NHTG, thỏa thuận hợp đồng giữa các bên vay lại phải bao gồm các yêu cầu của TCMTXH9, trong đó có quy định thiết lập HTQLMTXH và áp dụng TCMTXH2 với TGTC chịu trách nhiệm.

8. HTQLMTXH của TGTC sẽ bao gồm những phần sau: (i) chính sách môi trường và xã hội; (ii) xác định rõ các quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro và tác động môi trường và xã hội của các tiểu dự án; (iii) năng lực và khả năng của tổ chức; (iv) theo dõi và rà soát rủi ro môi trường và xã hội của các tiểu dự án và danh mục đầu tư; và (v) cơ chế thông tin truyền thông bên ngoài.

GN8.1. HTQLMTXH phải phù hợp với các rủi ro môi trường xã hội trong danh mục đầu tư liên quan và các hoạt động kinh doanh dự kiến của TGTC, phải theo chiến lược và cam kết chính sách chung, và phải có khung quản trị rõ ràng. Hướng dẫn cụ thể hơn về HTQLMTXH được trình bày trong các khoản từ 14 đến 25 ở dưới.

9. Khi các tiểu dự án của TGTC không có hoặc có rủi ro hay tác động môi trường hoặc xã hội nhỏ, thì TGTC sẽ áp dụng luật trong nước.⁶

Chú thích số 6. Điều này sẽ phụ thuộc vào đánh giá rủi ro của các tiểu dự án tiềm năng mà TGTC đề xuất đầu tư và năng lực của TGTC. Điều này có thể áp dụng cho một số sản phẩm tài chính bán lẻ nhất định, như cho vay tiêu dùng hoặc thẻ tín dụng.

GN9.1. Theo yêu cầu ở Khoản 17 của TCMTXH9, TGTC phải xây dựng trong HTQLMTXH một hệ thống phân loại rủi ro cho các tiểu dự án. Trong quy trình đánh giá môi trường xã hội, TGTC sẽ rà soát đánh giá sự tuân thủ của các tiểu dự án với pháp luật hiện hành trong nước.

10. TGTC sẽ rà soát và điều chỉnh, một cách có thể chấp nhận được với NHTG, HTQLMTXH của mình khi cần thiết, bao gồm cả khi có sự thay đổi lớn trong rủi ro môi trường và xã hội của danh mục đầu tư của mình.

GN10.1. TGTC chịu trách nhiệm phải cập nhật hoặc bổ sung HTQLMTXH khi có sự thay đổi lớn trong các đặc điểm rủi ro môi trường và xã hội của danh mục đầu tư tiểu dự án hoặc danh mục các hoạt động hỗ trợ cho mục đích chung. Các bổ sung sửa đổi đối với HTQLMTXH có thể gồm cập nhật quy trình thủ tục, đào tạo cán bộ nhân viên về các chủ đề cụ thể, hoặc bổ sung cán bộ nhân viên có các kỹ năng phù hợp. Bất kỳ sự thay đổi lớn nào đối với HTQLMTXH đều phải

được sự chấp thuận của NHTG trước khi cập nhật. Theo khoản 23 của TCMTXH9, các báo cáo gửi lên NHTG có thể tóm tắt những điểm thay đổi trong HTQLMTXH.

11. TGTC phải tuân thủ mọi quy định ngoại lệ trong thỏa thuận pháp lý, cũng như áp dụng luật pháp quốc gia liên quan đối với các tiểu dự án của TGTC. Ngoài ra, TGTC còn cần áp dụng các yêu cầu liên quan của các TCMTXH đối với mọi tiểu dự án của TGTC trong đó có hoạt động tái định cư (trừ trường hợp rủi ro hay tác động của hoạt động tái định cư chỉ ở mức tối thiểu), có các rủi ro và tác động tiêu cực đối với người dân tộc thiểu số hay có các rủi ro và tác động đáng kể về môi trường, sức khỏe và an toàn cộng đồng, lao động và điều kiện việc làm, đa dạng sinh học hay di sản văn hóa.

12. TGTC có thể được yêu cầu áp dụng và thực hiện các quy định bổ sung hay thay thế về môi trường và xã hội, tùy vào bản chất và các hoạt động của TGTC, ngành hoặc quốc gia nơi TGTC hoạt động và mức độ rủi ro và tác động môi trường và xã hội của tiểu dự án dự kiến của TGTC.⁷

Chú thích số 7. Những quy định bổ sung sẽ được lồng ghép vào HTQLMTXH, như quy trình môi trường và xã hội và/hoặc điều khoản được nêu ra trong thỏa thuận pháp lý.

GN11.1. TGTC chịu trách nhiệm sẽ lồng ghép các yêu cầu của khoản 11 vào HTQLMTXH; qua đó, HTQLMTXH có thể yêu cầu tuân thủ các quy định liên quan trong bất kỳ TCMTXH nào. Một số trường hợp ngoại lệ (nghĩa là khi các tiểu dự án được đánh giá là không hợp lệ để tiếp nhận vốn của TGTC) bao gồm các tiểu dự án không hợp lệ, các hoạt động vì mục đích chung có rủi ro cao hoặc tác động lớn và bất lợi với môi trường và xã hội, hoặc các hoạt động kinh doanh không hợp lệ do có các yếu tố như chiếm dụng đất đai, tái định cư không tự nguyện, hoặc gây thiệt hại và hư hỏng cho tài sản.

GN11.2. Nếu hỗ trợ của NHTG dành cho mục đích chung, như quy định trong khoản 5(b) của TCMTXH9, các ngoại lệ trong thỏa thuận pháp lý sẽ áp dụng cho toàn bộ danh mục đầu tư của TGTC. Nếu hỗ trợ của NHTG dành cho các tiểu dự án đã được xác định rõ, các ngoại lệ sẽ chỉ áp dụng cho những tiểu dự án đó.

GN11.3. Nếu xác định được các rủi ro và tác động như đề cập trong khoản 11, TGTC chịu trách nhiệm phải đảm bảo rằng (a) HTQLMTXH có các quy trình để giải quyết những rủi ro và tác động đó, và (b) thỏa thuận hợp đồng giữa TGTC chịu trách nhiệm với các tiểu dự án TGTC có quy định áp dụng những quy trình đó.

GN11.4. Các rủi ro lớn về môi trường và xã hội nghĩa là (a) bất kỳ sự cố, tai nạn hoặc hoàn cảnh xã hội, lao động, sức khỏe và an toàn, an ninh hoặc môi trường liên quan đến tiểu dự án, ví dụ, cháy nổ, tràn dầu, v.v., tai nạn tại nơi làm việc gây tử vong, thương tích nghiêm trọng hoặc đa thương tích; ô nhiễm nghiêm trọng; bạo loạn lao động hoặc xung đột giữa TGTC, tiểu dự án TGTC hoặc lực lượng an ninh (có nhiệm vụ bảo vệ tiểu dự án) với cộng đồng địa phương; hoặc

(b) bất kỳ sự kiện hoặc tình huống nào gây ra, hoặc có thể gây ra dựa trên suy đoán một cách hợp lý, tác động lớn và bất lợi đến việc thực hiện hoặc hoạt động của tiểu dự án, theo các TCMTXH này và Hướng dẫn về Môi trường, Sức khỏe, An toàn (EHSG).

13. TGTC cần bảo đảm môi trường làm việc an toàn, lành mạnh. Theo đó, những yêu cầu liên quan của TCMTXH2 sẽ áp dụng cho chính TGTC, đồng thời TGTC phải áp dụng, duy trì các quy trình quản lý lao động phù hợp, kể cả những quy trình liên quan đến điều kiện làm việc và điều khoản hợp đồng lao động, không phân biệt đối xử và cơ hội bình đẳng, cơ chế khiếu kiện và sức khỏe, an toàn nghề nghiệp. TGTC sẽ cung cấp đầy đủ bằng chứng về những quy trình này.

GN13.1. Áp dụng TCMTXH2 với các TGTC. TCMTXH2 đề cập đến vấn đề lao động và điều kiện làm việc. Cần áp dụng các yêu cầu liên quan trong TCMTXH2 cho công nhân trong dự án của các TGTC, theo định nghĩa ở TCMTXH2, một cách tương xứng với mức độ rủi ro và thống nhất theo các quy định pháp luật trong nước.

GN13.2. Theo các yêu cầu của TCMTXH2, TGTC cần triển khai các biện pháp sau đây:

- (a) Thông qua và thực hiện các chính sách và quy trình nhân sự;
- (b) Tư liệu hóa và phổ biến cho tất cả người lao động về quyền lợi của họ theo luật lao động và các luật khác về việc làm, các thỏa ước tập thể nếu có, điều kiện làm việc, điều khoản và điều kiện của hợp đồng lao động, và thông báo cho người lao động bất kỳ khi nào nội dung những văn bản trên có sự thay đổi quan trọng;
- (c) Đối xử công bằng, không phân biệt, tạo cơ hội bình đẳng cho mọi người lao động;
- (d) Thiết lập và quản lý quy trình giải quyết khiếu nại để tìm hiểu các vấn đề quan ngại và ý kiến của người lao động; và
- (e) Tạo môi trường làm việc an toàn thông qua các chương trình và biện pháp sức khỏe và an toàn lao động.

GN13.3. Các chính sách và quy trình nhân sự của TGTC phải thích hợp với quy mô các hoạt động và đội ngũ nhân sự của TGTC, và phải được cập nhật thường xuyên. Các chính sách và quy trình này cần quy định rõ biện pháp quản lý nhân viên và phải thống nhất với các yêu cầu của TCMTXH2 và pháp luật trong nước. Các chính sách và quy trình này cần được phổ biến rõ ràng cho toàn bộ nhân viên của TGTC.

GN13.4. Theo định nghĩa ở TCMTXH2, điều kiện làm việc bao gồm điều kiện tại nơi làm việc, cách tổ chức công việc và nhiệm vụ công việc, sức khỏe, an toàn và cách đối xử với người lao động. Điều kiện tại nơi làm việc bao gồm phương tiện vật chất, các biện pháp phòng ngừa nhằm đảm bảo sức khỏe và an toàn, và điều kiện vệ sinh.

GN13.5. Bên vay phải đảm bảo rằng TGTC thiết lập các cơ chế giải quyết khiếu nại. Đây là các công cụ quan trọng giúp người lao động nhanh chóng nêu vấn đề với người sử dụng lao động và người sử dụng lao động hiểu được những nhu cầu và giải quyết các vấn đề quan ngại của người lao động, ví dụ cách đối xử với người lao động, hoặc các hoạt động mà người sử dụng lao động đang dự định triển khai. Cơ chế giải quyết khiếu nại được mô tả cụ thể hơn trong TCMTXH2 và TCMTXH10.

GN13.6. Sức khỏe nghề nghiệp và An toàn (OHS). OHS nhằm mục đích bảo vệ sức khỏe và an toàn cho người lao động, và bao gồm các chính sách và hệ thống được thiết lập nhằm quản lý những vấn đề sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc, ví dụ đánh giá rủi ro, đào tạo, cung cấp trang thiết bị bảo hộ phù hợp, các thông lệ an toàn tại nơi làm việc, tư liệu hóa, và các quy trình phòng ngừa và ứng phó khẩn cấp. Chi tiết cụ thể về OHS được mô tả trong TCMTXH2, TCMTXH4 và csc Tài liệu Hướng dẫn tương ứng, cũng như trong Hướng dẫn về Môi trường, Sức khỏe, An toàn (EHS) - xem trong phần Tài liệu Tham khảo).

A. Hệ thống quản lý môi trường và xã hội

Chính sách Môi trường và Xã hội

14. Chính sách môi trường và xã hội của TGTC sẽ được lãnh đạo cấp cao của TGTC phê chuẩn và sẽ bao gồm cam kết của tổ chức, mục tiêu, chỉ số liên quan đến công tác quản lý rủi ro môi trường và xã hội của TGTC. Chính sách sẽ nêu rõ những yêu cầu liên quan đối với các tiểu dự án của TGTC và sẽ bao gồm những yêu cầu sau:

- (a) Tất cả các tiểu dự án của TGTC sẽ được chuẩn bị và thực hiện theo luật pháp và quy định quốc gia liên quan về môi trường và xã hội;
- (b) Tất cả các tiểu dự án của TGTC sẽ được sàng lọc theo các tiêu chí loại trừ trong thỏa thuận pháp lý;⁸
- (c) Tất cả các tiểu dự án của TGTC sẽ được sàng lọc rủi ro và tác động môi trường và xã hội;
- (d) Tất cả các tiểu dự án của TGTC liên quan đến tái định cư không tự nguyện (trừ khi rủi ro hoặc tác động của tái định cư không tự nguyện là rất nhỏ), có rủi ro hoặc tác động tiêu cực đến người dân tộc thiểu số hoặc rủi ro hoặc tác động lớn đến môi trường, sức khỏe và an toàn cộng đồng, lao động và điều kiện làm việc, đa dạng sinh học hoặc di sản văn hóa sẽ áp dụng những yêu cầu liên quan của các TCMTXH.⁹

Chú thích số 8. Những tiêu chí loại trừ này sẽ được nêu trong thỏa thuận pháp lý giữa TGTC và đơn vị cung cấp tài chính cho TGTC, và sẽ phản ánh các điều kiện loại trừ trong thỏa thuận pháp lý theo đó NHTG cung cấp hỗ trợ của mình.

Chú thích số 9. Những yêu cầu liên quan hiện tại của các TCMTXH sẽ được áp dụng cho những dự án đó bất kể những dự án đó được phân loại như thế nào trong hệ thống phân loại rủi ro của chính TGTC như được nêu trong khoản 17.

GN14.1. Theo khoản 7 và 8 của TCMTXH này, TGTC sẽ thiết lập và triển khai HTQLMTXH. HTQLMTXH gồm các yếu tố tạo điều kiện cho TGTC quản lý các rủi ro môi trường và xã hội từ những hoạt động và tiểu dự án mà TGTC hỗ trợ. Các yếu tố đó gồm có:

- Chính sách môi trường và xã hội;
- Quy trình đánh giá và theo dõi giám sát các tiểu dự án;
- Năng lực và khả năng tổ chức của TGTC;
- Sự tham gia của các bên liên quan; và
- Theo dõi giám sát và báo cáo.

GN14.2. Chính sách môi trường và xã hội là một văn bản khái quát tuyên bố các mục tiêu và nguyên tắc chủ đạo nhằm giúp TGTC đạt được kết quả hoạt động tốt về môi trường và xã hội. Để chính sách có hiệu quả, cần có sự ủng hộ tích cực từ các quản lý cấp cao và phổ biến chính sách tới toàn thể nhân viên và người lao động. Chính sách cần nêu rõ những ý định của TGTC liên quan đến quản lý các rủi ro môi trường và xã hội, và trình bày những mục tiêu cụ thể về kết quả hoạt động môi trường và xã hội cho TGTC. Các tiểu dự án TGTC cần được chuẩn bị và thực hiện trên cơ sở tham khảo các Thông lệ quốc tế tốt trong ngành (GIIP), trước hết là EHS.

Các quy trình môi trường và xã hội

15. TGTC sẽ thiết lập và duy trì các quy trình môi trường và xã hội rõ ràng để phản ánh và thực hiện chính sách môi trường và xã hội của TGTC. Những quy trình này sẽ tương ứng với tính chất của TGTC và mức độ của các rủi ro và tác động môi trường và xã hội liên quan đến dự án và các tiểu dự án của TGTC.¹⁰

Chú thích số 10. Nếu TGTC đã có quy trình môi trường và xã hội phù hợp thì TGTC nộp các tài liệu chứng minh mình đã có quy trình đó cho NHTG, và sau khi quy trình đã được NHTG xem xét, sẽ tiếp tục hoàn thiện quy trình nếu có yêu cầu của NHTG.

GN15.1. Các quy trình môi trường và xã hội trong HTQLMTXH gồm có các văn bản hướng dẫn cho cấp quản lý và nhân viên của TGTC biết cách thực thi chính sách môi trường xã hội của TGTC, và các cơ chế đánh giá và giám sát rủi ro. Các quy trình thủ tục cần tương xứng với mức độ rủi ro của các tiểu dự án. Nếu TGTC chỉ tài trợ các tiểu dự án có rủi ro hoặc tác động không đáng kể hoặc hoàn toàn không có tác động bất lợi, quy trình rút gọn đáp ứng quy định trong nước (xem khoản 9 của TCMTXH này) sẽ được áp dụng để sàng lọc rủi ro môi trường xã hội của các tiểu dự án, và theo dõi giám sát mức độ rủi ro của tiểu dự án. Các TGTC hỗ trợ các tiểu dự án có mức rủi ro cao hơn (rủi ro cao hoặc đáng kể) sẽ phải áp dụng quy trình chi tiết hơn.

16. Quy trình môi trường và xã hội của TGTC sẽ bao gồm những biện pháp để:

- (a) Sàng lọc các tiểu dự án của TGTC theo bất kỳ tiêu chí loại trừ nào được nêu trong thỏa thuận pháp lý;
- (b) Sàng lọc, rà soát, phân loại các tiểu dự án của TGTC theo mức độ rủi ro và tác động môi trường và xã hội tiềm tàng;
- (c) Quy định tất cả các tiểu dự án của TGTC đều phải được đánh giá, chuẩn bị và thực hiện theo quy định pháp luật trong nước; ngoài ra, nếu trong tiểu dự án của TGTC có hoạt động tái định cư (trừ trường hợp rủi ro hay tác động của hoạt động tái định cư chỉ ở mức tối thiểu), hoặc có các rủi ro, tác động bất lợi đối với người dân tộc thiểu số hay có các rủi ro, ảnh hưởng đáng kể về môi trường, sức khỏe và an toàn cộng đồng, lao động và điều kiện làm việc, đa dạng sinh học hay di sản văn hóa thì áp dụng các yêu cầu liên quan của các TCMTXH;¹¹
- (d) Bảo đảm các biện pháp cần thiết để đáp ứng các yêu cầu (c) nêu trên được quy định trong thỏa thuận pháp lý giữa TGTC và bên vay thứ cấp;
- (e) Giám sát và thường xuyên cập nhật thông tin môi trường và xã hội về các tiểu dự án của TGTC;
- (f) Nếu mức độ rủi ro của một tiểu dự án của TGTC tăng lên đáng kể, áp dụng những yêu cầu liên quan của các TCMTXH¹² và tài liệu hóa một cách phù hợp; và
- (g) Giám sát rủi ro về môi trường và xã hội trong danh mục của TGTC.

Chú thích số 11. Quy trình môi trường và xã hội sẽ yêu cầu các tiểu dự án đó tiến hành huy động sự tham gia của các bên liên quan theo TCMTXH10 một cách phù hợp với rủi ro và tác động của các tiểu dự án của TGTC.

Chú thích số 12. Những ‘yêu cầu liên quan của các TCMTXH’ sẽ liên quan đến nguyên nhân làm mức độ rủi ro của tiểu dự án tăng.

GN16.1. TGTC sẽ sàng lọc tất cả các dự án không loại trừ các ngoại lệ trong thỏa thuận pháp lý, và rà soát, phân loại các tiểu dự án theo các rủi ro và tác động môi trường xã hội tiềm ẩn. Nếu hồ sơ của TGTC bị tăng thêm rủi ro, ví dụ, do yêu cầu tái định cư không lường trước hoặc sự cố xảy ra bất ngờ, rủi ro tăng thêm phải được đánh giá ngay lập tức và giải quyết theo các khía cạnh thích hợp của các TCMTXH. Nếu quy trình môi trường và xã hội hiện tại của TGTC không phù hợp để giải quyết rủi ro tăng thêm, Bên vay phải đảm bảo rằng TGTC sẽ sửa đổi quy trình cho phù hợp.

17. Như một phần của quy trình môi trường và xã hội, TGTC sẽ xây dựng và áp dụng một hệ thống phân loại các tiểu dự án với các tiêu chí phân loại rủi ro được xác định rõ ràng.¹³ Hệ thống phân loại sẽ tính đến (i) bản chất và mức độ rủi ro và tác động môi trường và xã hội của các tiểu dự án; (ii) bối cảnh ngành và địa lý; và (iii) loại hình đầu tư tài chính. Phân loại rủi ro sẽ giúp xác định phạm vi và bản chất của công tác rà soát tuân thủ môi trường và xã hội của TGTC và quản lý rủi ro của các tiểu dự án. Hệ thống phân loại đó sẽ cho phép phân tích và tổng hợp rủi ro ở cấp độ danh mục đầu tư một cách hệ thống.

Chú thích số 13. Một hệ thống phân loại đặc trưng được sử dụng bởi các TGTC có thể bao gồm 3 hoặc 4 tiêu chí phân loại rủi ro tương ứng với mức độ rủi ro cao, rủi ro đáng kể, rủi ro trung bình và rủi ro thấp. Thực tiễn quốc tế tốt trong một số trường hợp cho rằng 4 tiêu chí phân loại rủi ro cho phép đánh giá và quản lý rủi ro môi trường và xã hội bởi các TGTC một cách toàn diện hơn.

GN17.1. Hệ thống phân loại rủi ro môi trường xã hội tạo điều kiện cho TGTC theo dõi giám sát và đánh giá khả năng TGTC chịu rủi ro môi trường và xã hội tổng thể ở cấp độ toàn bộ danh mục đầu tư. Khi tham vấn với NHTG, TGTC có thể đặt ra các ngưỡng nội bộ về khả năng chịu rủi ro tổng thể ở cấp độ danh mục đầu tư, dựa theo loại hình rủi ro môi trường xã hội hoặc khả năng chịu rủi ro theo ngành hoặc theo loại hình giao dịch. Điều này sẽ giúp TGTC quản lý và theo dõi sát hơn những thay đổi trong đặc điểm rủi ro của danh mục đầu tư và các tác động môi trường xã hội liên quan của tiểu dự án. Thông tin này cũng có thể được TGTC sử dụng để báo cáo nội bộ lên quản lý cấp cao của TGTC, hoặc công bố với các bên liên quan ở bên ngoài, và báo cáo lên NHTG về rủi ro môi trường và xã hội nói chung.

18. Như một phần của hệ thống phân loại rủi ro môi trường và xã hội, các TGTC sẽ phân loại bất kỳ tiểu dự án nào liên quan đến tái định cư không tự nguyện (trừ trường hợp rủi ro hay tác động của hoạt động tái định cư chỉ ở mức tối thiểu), rủi ro hoặc tác động tiêu cực đối với người dân tộc thiểu số hay có các rủi ro hoặc tác động đáng kể về môi trường, sức khỏe và an toàn cộng đồng, lao động và điều kiện làm việc, đa dạng sinh học hay di sản văn hóa theo mức độ rủi ro cao hay rủi ro đáng kể.

Năng lực và khả năng tổ chức

19. Trung gian tài chính sẽ xây dựng và duy trì năng lực và khả năng tổ chức để thực hiện HTQLMTXH với vai trò và trách nhiệm rõ ràng. TGTC sẽ phân công một đại diện lãnh đạo cấp cao của TGTC theo dõi chung hoạt động môi trường và xã hội của các tiểu dự án của TGTC, bao gồm việc thực hiện TCMTXH này và TCMTXH2 và nguồn lực cần thiết cho việc hỗ trợ thực hiện. Đại diện này sẽ: (a) phân công một cán bộ chịu trách nhiệm hàng ngày đối với việc thực hiện HTQLMTXH, bao gồm các quy trình môi trường và xã hội; (b) đảm bảo đầy đủ nguồn lực sẵn có cho việc quản lý và tập huấn các vấn đề môi trường và xã hội; và (c) đảm bảo đủ năng lực kỹ thuật, hoặc là trong TGTC hoặc là qua hỗ trợ của chuyên gia bên ngoài luôn có sẵn để

thực hiện rà soát sự tuân thủ và quản lý rủi ro môi trường và xã hội của các tiểu dự án bao gồm cả hỗ trợ thực hiện cần thiết.

GN19.1. Năng lực và khả năng tổ chức là mấu chốt để triển khai một hệ thống quản lý rủi ro hiệu quả. Những yếu tố này sẽ thay đổi tùy theo đặc điểm rủi ro môi trường và xã hội của các tiểu dự án TGTC và danh mục đầu tư liên quan. TGTC có thể sử dụng nhân viên nội bộ có năng lực thích hợp hoặc duy trì dịch vụ của các chuyên gia bên ngoài để thiết lập HTQLMTXH và đánh giá các tiểu dự án.

GN19.2. TGTC cần có một đại diện quản lý cấp cao chịu trách nhiệm chung về quản lý rủi ro môi trường, sức khỏe, an toàn và xã hội, trong đó có việc triển khai HTQLMTXH. Đại diện quản lý cấp cao của TGTC phải: (a) bổ nhiệm một nhân viên có năng lực chịu trách nhiệm theo dõi và hỗ trợ hoạt động hàng ngày của HTQLMTXH; (b) xác định các nhu cầu đào tạo môi trường và xã hội; (c) đảm bảo luôn có đủ nguồn lực và năng lực để triển khai HTQLMTXH; và (d) đảm bảo có đủ nhân sự với chuyên môn kỹ thuật phù hợp, bất kể là nhân sự nội bộ hay thuê ngoài, để đánh giá, quản lý và theo dõi giám sát các TGTC và các tiểu dự án có khả năng gây ra các tác động và vấn đề lớn, bất lợi về môi trường và xã hội.

20. TGTC sẽ đảm bảo những yêu cầu của TCMTXH này và TCMTXH2 được thông tin rõ ràng đến tất cả các nhân sự liên quan của TGTC,¹⁴ và đảm bảo rằng những nhân sự liên quan có kiến thức và năng lực¹⁵ cần thiết để quản lý các rủi ro môi trường và xã hội theo HTQLMTXH của TGTC.

Chú thích số 14. Những nhân sự như vậy có thể bao gồm cán bộ đầu tư, pháp lý và tín dụng, nhân sự an ninh, v.v....

Chú thích số 15. Cả bằng cách cung cấp tập huấn phù hợp.

GN20.1. Phải truyền đạt thông tin kịp thời bằng mẫu biểu phù hợp. Các TGTC phải lưu giữ hồ sơ về những lần phổ biến thông tin, và định kỳ cập nhật các thông tin cần được phổ biến cho nhân sự của TGTC.

Theo dõi và Báo cáo

21. TGTC sẽ theo dõi hoạt động môi trường và xã hội của các tiểu dự án một cách phù hợp với rủi ro và tác động của các tiểu dự án, và thường xuyên báo cáo tiến độ cho lãnh đạo cấp cao của TGTC. Hoạt động này sẽ bao gồm định kỳ rà soát hiệu quả của HTQLMTXH.

GN21.1. Trong HTQLMTXH, TGTC chịu trách nhiệm sẽ xây dựng một quy trình bằng văn bản để mô tả chi tiết các yêu cầu theo dõi giám sát và báo cáo kết quả hoạt động. Theo dõi giám sát phải tương xứng với các rủi ro và tác động môi trường xã hội của các tiểu dự án TGTC. Việc theo dõi giám sát và báo cáo cần được thực hiện thường xuyên.

GN21.2. Tần suất và phương pháp giám sát và báo cáo các tiểu dự án TGTC phụ thuộc vào mức độ rủi ro và kết quả hoạt động của các tiểu dự án. Kết quả giám sát và các hành động khắc phục khi xảy ra vấn đề cần được ghi chép lại. TGTC chịu trách nhiệm sẽ làm việc với tiểu dự án TGTC để đảm bảo việc triển khai các hành động khắc phục.

GN21.3. HTQLMTXH cần được TGTC chịu trách nhiệm rà soát định kỳ để đánh giá tính hiệu quả, và xác định các yêu cầu thay đổi. Khi rà soát HTQLMTXH, cần đánh giá kết quả thực hiện chính sách môi trường xã hội của bản thân TGTC như đã nêu ở khoản 14, và cách thức thực hiện quy trình môi trường xã hội cho các tiểu dự án TGTC.

22. TGTC lập tức thông báo cho NHTG về bất kỳ tai nạn hoặc sự cố đáng kể nào liên quan đến các tiểu dự án của TGTC. Nếu mức độ rủi ro của một tiểu dự án của TGTC tăng đáng kể thì TGTC phải thông báo cho NHTG, đồng thời sẽ thực hiện các yêu cầu liên quan của các TCMTXH theo phương thức đã thống nhất với NHTG như đã được nêu trong HTQLMTXH. TGTC sẽ theo dõi các biện pháp và hành động đã được thống nhất và báo cáo cho NHTG một cách thích hợp.

GN22.1. Tất cả các TGTC cần thông báo ngay lập tức cho NHTG khi xảy ra bất kỳ sự cố hay sự việc nào nghiêm trọng. TGTC chịu trách nhiệm có thể thông báo trực tiếp cho NHTG hoặc thông qua Bên vay. Cụ thể, TGTC cần thông báo cho NHTG khi các tác động bất lợi xảy ra và gây tác hại không thể khắc phục, ví dụ ô nhiễm hóa chất nguy hại hoặc các chất có thể gây ảnh hưởng không thể đảo ngược đến tình hình sức khỏe, và/hoặc tàn phá môi trường nghiêm trọng.

GN22.2. Cần thông báo ngay cho NHTG khi có thay đổi khiến TGTC phải phân loại lại tiểu dự án sang nhóm có mức độ rủi ro và/hoặc tác động cao hơn. Trong trường hợp đó, NHTG và TGTC chịu trách nhiệm sẽ phải thương lượng để thống nhất các biện pháp khắc phục cần được thực hiện cho tiểu dự án.

23. TGTC sẽ nộp cho NHTG các báo cáo môi trường và xã hội hàng năm về việc thực hiện HTQLMTXH, bao gồm các quy trình môi trường và xã hội của mình, TCMTXH này và TCMTXH2, cũng như hoạt động môi trường và xã hội của các tiểu dự án của TGTC. Báo cáo hàng năm sẽ bao gồm thông tin chi tiết về việc những yêu cầu của TCMTXH này đã được đáp ứng như thế nào, bản chất các tiểu dự án của TGTC được tài trợ qua dự án và tổng quan rủi ro của danh mục đầu tư theo ngành.

GN23.1. Tần suất báo cáo có thể nhiều hơn một năm một lần, tùy theo mức độ rủi ro của tiểu dự án.

B. Huy động sự tham gia của các bên liên quan

24. TGTC sẽ yêu cầu tiểu dự án của TGTC huy động sự tham gia của các bên liên quan với mức độ tương ứng với mức độ rủi ro và tác động của tiểu dự án, và phản ánh loại hình tiểu dự án mà TGTC đầu tư. Các quy định liên quan của TCMTXH10 sẽ được đưa vào các quy trình môi trường và xã hội của TGTC. Trong những hoàn cảnh nhất định, tùy thuộc vào rủi ro và tác động của dự án và loại hình tiểu dự án mà TGTC sẽ đầu tư, NHTG có thể yêu cầu TGTC tham gia vào việc huy động sự tham gia của các bên liên quan.

GN24.1. TCMTXH10 quy định các yêu cầu liên quan đến sự tham gia của các bên liên quan, bao gồm công khai thông tin để các bên liên quan hiểu rõ các rủi ro và tác động tiềm ẩn của tiểu dự án TGTC. Thông tin này cần được phổ biến bằng các ngôn ngữ địa phương thích hợp, và phải dễ tiếp cận, thích hợp với đặc điểm văn hóa địa phương, và phải phổ biến càng sớm càng tốt trước khi tiểu dự án TGTC được phê duyệt. Ví dụ, nếu TGTC tài trợ cho một tiểu dự án có rủi ro cao, NHTG có thể yêu cầu TGTC trực tiếp huy động sự tham gia của các cộng đồng bị ảnh hưởng. TCMTXH10 và Tài liệu Hướng dẫn kèm theo TCMTXH10 mô tả chi tiết các quy định về sự tham gia của các bên liên quan.

25. TGTC sẽ xác lập quy trình trao đổi, liên lạc với bên ngoài về những vấn đề môi trường và xã hội tương ứng với mức độ rủi ro và tác động của các tiểu dự án của TGTC, cũng như mức độ rủi ro của danh mục TGTC. TGTC cần hồi đáp kịp thời đối với các chất vấn, quan tâm của công chúng.

GN25.1. TGTC chịu trách nhiệm phải đảm bảo rằng các bên liên quan biết và có thể tiếp cận các cơ chế phổ biến, trao đổi thông tin với bên ngoài. Quy trình phổ biến, trao đổi thông tin với bên ngoài về các vấn đề môi trường và xã hội được thiết kế để tiếp nhận, trả lời và ghi chép lại các yêu cầu, chất vấn, quan tâm để hồi đáp một cách kịp thời. Trong quy trình cũng yêu cầu công khai địa chỉ liên hệ để công chúng dễ tiếp cận (ví dụ, số điện thoại, trang web, địa chỉ email). Nếu có yêu cầu, chất vấn được xác định là không phù hợp, TGTC chịu trách nhiệm phải ghi chép lại nguyên nhân tại sao.

26. TGTC sẽ công bố thông tin trên trang web của mình nếu có trang web và cho phép, bằng văn bản, NHTG công bố thông tin trên trang web của NHTG tóm tắt những phần của HTQLMTXH của TGTC.

27. TGTC sẽ yêu cầu các bên vay lại của mình công bố thông tin, liên quan đến các tiểu dự án của TGTC, bất kỳ tài liệu nào liên quan đến dự án¹⁶ được yêu cầu bởi (a) việc áp dụng các TCMTXH; (b) đối với bất kỳ tiểu dự án nào của TGTC được phân loại là rủi ro cao theo hệ thống phân loại của chính TGTC; và (c) bất kỳ báo cáo giám sát môi trường xã hội nào liên quan đến (a) hoặc (b).

Chú thích số 16. Ví dụ, các báo cáo đánh giá môi trường và xã hội, kế hoạch hành động tái định cư và kế hoạch dân tộc thiểu số.

GN27.1. Trong quy trình huy động sự tham gia của các bên liên quan, TGTC chịu trách nhiệm, thông qua các bên vay lại, phải tạo điều kiện cho các bên liên quan tiếp cận các thông tin sau đây về dự án:

- Mục đích, tính chất, quy mô dự án;
- Thời hạn thực hiện các hoạt động đề xuất trong dự án;
- Các rủi ro và tác động tiềm ẩn của dự án đối với các cộng đồng địa phương, và đề xuất giảm thiểu tác động, nhấn mạnh các rủi ro và tác động có thể gây ảnh hưởng đặc biệt đến các nhóm có hoàn cảnh khó khăn và dễ bị tổn thương, mô tả các biện pháp khác nhau nhằm tránh và hạn chế các rủi ro, tác động đó;
- Các báo cáo theo dõi giám sát môi trường và xã hội;
- Quy trình huy động sự tham gia của các bên liên quan, nhấn mạnh cách thức tham gia của các bên liên quan;
- Dự kiến thời gian và địa điểm họp tham vấn cộng đồng, quy trình thông báo, kết luận và báo cáo kết quả họp;
- Quy trình và cơ chế khiếu nại và giải quyết khiếu nại.

GN27.2. Cần phổ biến thông tin bằng các ngôn ngữ địa phương thích hợp, dễ tiếp cận, phù hợp với văn hóa địa phương, và trước khi tiểu dự án TGTC được phê duyệt.

Có nhiều nguồn tư liệu tham khảo hữu ích cho Bên vay khi áp dụng Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội. Dưới đây là một số tài liệu tham khảo có thể hỗ trợ Bên vay thực hiện các yêu cầu của TCMTXH. Các tài liệu liệt kê dưới đây không nhất thiết đại diện cho quan điểm của Ngân hàng Thế giới.

Nhóm Ngân hàng Thế giới

- International Finance Corporation. 2012. “International Finance Corporation’s Guidance Notes: Performance Standards on Environmental and Social Sustainability.” International Finance Corporation, Washington, DC. *Công ty Tài chính Quốc tế (IFC). 2012. “Tài liệu Hướng dẫn của IFC: Tiêu chuẩn Hoạt động Bền vững Môi trường và Xã hội”*
- . 2012. “Performance Standards on Environmental and Social Sustainability.” International Finance Corporation, Washington, DC. *“Tiêu chuẩn Hoạt động Bền vững Môi trường và Xã hội”. IFC*
- World Bank. 1998. “Pollution Prevention and Abatement Handbook.” World Bank, Washington, DC. *Ngân hàng Thế giới 1998. “Sổ tay Phòng ngừa và giảm ô nhiễm”*
- . 2007. “Environmental, Health, and Safety General Guidelines.” World Bank, Washington, DC. Available in Arabic, Chinese, English, French, Russian, and Spanish. *“Hướng dẫn chung về Môi trường, Sức khỏe, An toàn”. Ngân hàng Thế giới. Bằng tiếng A-rập, tiếng Trung, tiếng Anh, Pháp, Nga và Tây Ban Nha.*
- . 2012. “Getting to Green: A Sourcebook of Pollution Management Policy Tools for Growth and Competitiveness.” Washington, DC: World Bank. *“Xanh hóa: Sách tham khảo về các công cụ chính sách quản lý ô nhiễm để phục vụ tăng trưởng và cải thiện khả năng cạnh tranh”*
- . 2016. “Environmental, Health, and Safety Guidelines: Industry Sector Guidelines.” World Bank, Washington, DC. Available in Arabic, Chinese, English, French, Russian, and Spanish. *“Hướng dẫn Môi trường, Sức khỏe, An toàn: Hướng dẫn theo ngành”. Ngân hàng Thế giới. Bằng tiếng A-rập, tiếng Trung, tiếng Anh, Pháp, Nga và Tây Ban Nha.*